

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HSST
Ngày 29/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 29/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr**, sinh ngày 06/02/1992
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.
Nơi sinh, nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh T
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12;
Con ông: ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966
Con bà: Đặng Thị N, sinh năm 1974.

Vợ, con: chưa có

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01 Quyết định số 08 Ngày 06/4/2018, Tr bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Đến ngày 02/5/2019, Tr chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Th**, sinh ngày 24/12/1972
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.
Nơi sinh, nơi cư trú: tổ 25, phường H, thành phố T, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn:12/12;

Con ông: ông Nguyễn Văn Y (đã chết)

Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1947.

Vợ: Cao Thị Hồng H, sinh năm 1976 (đã ly hôn).

Con: 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001.

Nhân thân: Ngày 13/8/2013, bị cáo phải thi hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội số 2386, thời hạn áp dụng 12 tháng. Đến ngày 22/8/2014, bị cáo thi hành xong theo công văn số 166 của Trung tâm chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội thành phố Thái Bình;

- Tiền án: 01. Bản án số 122/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tuyên xử bị cáo Th 03 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 03/10/2017, chấp hành xong hình phạt tù, ngày 16/12/2015 chấp hành xong tiền án phí HSST.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2019. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đình C**, sinh ngày 23/11/1981

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn:9/12;

Con ông: Nguyễn Đình B, sinh năm 1955

Con bà: Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1956.

Vợ, con : Chưa có

Nhân thân: Bản án số 19/2000/HSST ngày 14/8/2000, C bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tuyên xử về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, phạt tù giam 21 tháng. Bị cáo phải chịu án phí 50.000 đồng. C đã thi hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2001. Đối với khoản án phí, theo xác minh tại Chi cục thi hành án huyện Đông Hưng, hiện tại sổ sách năm 2000 đến nay không thể hiện phần án phí của Nguyễn Đình C và cũng không có hồ sơ lưu về trường hợp trên.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1955

Nơi cư trú: Thôn B xã N, huyện Đ, tỉnh T.

- Bà Đặng Thị N, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn ĐỀ Q, xã N, huyện Đ, tỉnh T.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

- Ông Hồ Xuân K, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa vắng mặt ông B, bà N, ông Kh, ông K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 28/8/2019, tại trục đường cánh đồng thuộc thôn R, xã Đ, huyện Đ, Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Đ bắt quả tang Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Đình C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: thu trong túi quần bên phải, phía sau của Tr đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 02 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, kích thước mỗi gói (0,5 x 1)cm, mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục; thu giữ của Tr 01 điện thoại di động Oppo, vỏ nhựa màu đỏ đã cũ; thu giữ của C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Blade có biển kiểm soát 17B3 - 377.73

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Đình C là bạn quen biết nhau và đều là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 28/8/2019, Tr đi xe đạp điện từ nhà ra trục đường thôn chơi, khi đi đến khu vực chùa Q thuộc thôn B, xã N thì gặp C đi xe mô tô biển kiểm soát 17B3 - 377.73 của bố đẻ C là ông Nguyễn Đình B đi đến. Gặp C, Tr rủ C lên thành phố Thái Bình để mua ma túy về cùng sử dụng, C đồng ý. Tr gửi xe đạp điện ở nhà dân gần đó rồi lên ngồi sau xe mô tô của C, C điều khiển xe mô tô chở Tr đi theo Quốc lộ 10 về hướng thành phố Thái Bình. Đi đến khu vực đèn tín hiệu giao thông Ngã tư Gia Lễ, C dừng xe lấy 100.000 đồng trong túi quần đưa cho Tr rồi điều khiển xe đi tiếp. Khi đi qua đèn tín hiệu giao thông thì Tr lấy điện thoại di động của Tr ra gọi điện cho Nguyễn Mạnh Th nhờ Th mua hộ ma túy. Tr quen biết Th do đã có lần Tr cùng sử dụng ma túy với Th tại nhà Th nên sau khi Tr nhờ thì Th đồng ý ngay. Sau đó, C và Tr đến nhà Th. Đến nơi, Tr và C dừng xe trước cổng nhà Th. Thấy Tr đến Th nhờ mẹ là bà Phạm Thị T, sinh năm 1947 ra mở cổng. C và Tr vào thẳng phòng ngủ của Th, gặp Th, ngồi nghỉ một lúc thì Th bảo Tr đi mua ma túy. Do nghe người nghiện nói ở khu vực gần nhà tập thể 4 tầng thuộc phường Lê Hồng Phong có người bán ma túy nên Th điều khiển xe mô tô của C chở C và Tr đến gần đó thì dừng xe. Tr lấy 300.000 đồng của Tr và 100.000 đồng của C đưa để trong túi quần, cuộn lại đưa cho Th. C và Tr đứng đợi, còn Th đi bộ vào sâu trong ngõ, gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi, cao khoảng 1,7m, nước da ngăm đen Th

không biết tên và địa chỉ đứng ở đường nên hỏi mua được một gói nhỏ ma túy bằng số tiền do Tr đưa. Sau đó, Th quay lại chỗ C và Tr đang đợi. Tr điều khiển xe chở C và Th quay về nhà Th.

Tối công, Tr dùng xe cho Th và C xuống rồi đưa xe cho C dắt vào trong nhà, còn Tr đi bộ ra quầy thuốc tây ở ven Quốc lộ 10 mua 03 xi lanh nhựa, 03 ống Novocaine và xin 01 tờ giấy trắng có dòng kẻ mang về phòng ngủ của Th. Lúc này, Th và C đang ngồi ở đó, Th mở gói ma túy được gói bằng giấy trắng kim màu trắng ra, bên trong có 04 cục nhỏ, Th gạt 02 cục vào xi lanh, pha thêm 01 ống Novocaine, dùng tay lắc đều rồi chia đều lượng ma túy đã pha ra 03 xi lanh. 02 cục ma túy còn lại, Tr dùng dao gọt hoa quả, loại dao Thái Lan dài khoảng 22 cm, cán nhựa màu đen có sần trên bàn cắt bớt một phần ma túy từ cục to sang cục nhỏ hơn thành hai phần bằng nhau, sau đó dùng giấy xin được gói thành 02 gói có kích thước khoảng (0,5 x 1)cm rồi để tại chỗ. Ba người cùng sử dụng ma túy bằng hình thức chích. Sử dụng xong, Th bỏ cả 03 bơm kim tiêm, 01 vỏ ống Novocain cùng 02 ống Novocaine chưa sử dụng vào 01 vỏ bao thuốc là Thăng Long bảo Tr khi về thì mang vứt đi. Sau khi sử dụng ma túy xong khoảng 05 phút thì Tr cầm 02 gói ma túy vừa gói cất túi quần bên phải, phía trước đang mặc và cầm theo vỏ bao thuốc lá trên, C điều khiển xe chở Tr về. Khi đi đến gần Ngã tư Gia Lễ, Tr mở vỏ bao thuốc lá vứt những đồ vật ở bên trong đi, lấy 02 gói ma túy trong túi quần ra bỏ vào vỏ bao thuốc lá đó rồi cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Đến ngã tư gia lễ, Tr rủ C xuống xã Đ chơi, C đồng ý. Khi C Điều khiển xe đi vào trục đường cánh đồng thuộc thôn R, xã Đ, huyện Đ, cách đường Quốc lộ 39B khoảng 01 km thì bị Lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Công an huyện Đông Hưng đã mời người chứng kiến việc bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng, giải Tr và C đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, sau đó đưa Tr và C về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Tr, nơi ở của Nguyễn Đình C và nơi ở của Nguyễn Mạnh Th nhưng không thu giữ được gì.

Tại bản Kết luận giám định số 356/KLGD-PC09 ngày 30/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2044 gam (không phải hai nghìn không trăm bốn mươi tư gam).

Bản cáo trạng số 91/CT - VKSDH ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Mạnh Th và Nguyễn Đình C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Mạnh Th và Nguyễn Đình C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Mạnh Th và Nguyễn Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Th từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Th nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đình C nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra C khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm pháp quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 28/8/2019.

- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.

- Bản kết luận giám định số 356/KLGD-PC09 ngày 30/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của người chứng kiến: ông Phạm Văn Kh và Hồ Xuân K

- Các biên bản kiểm tra điện thoại

Có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Mạnh Th và Nguyễn Đình C có hành vi tàng trữ trái phép 0,2044 gam (không phải hai nghìn không trăm bốn mươi tư gam) heroin với mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm C việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Là người nghiện ma túy, các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, là mặt hàng nhà nước độc quyền quản lý, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã tàng trữ 0,2044 gam hêrôin để sử dụng. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Tr là người khởi và rủ rê bị cáo C đi mua ma túy và là người bỏ 300.000 đồng để mua ma túy nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Th là người trực tiếp đi mua ma túy và cho các bị cáo sử dụng ma túy ở nhà Th nên giữ vai trò thứ hai, bị cáo C là người bỏ 100.000 đồng để mua ma túy giữ vai trò thứ ba. Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy:

Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tr và bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng

nặng nào. Bị cáo Th có 01 tiền án về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội không có mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Mạnh Th và Nguyễn Đình C còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Oppo đã cũ, vỏ màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn Tr ngày 28/8/2019, Tr đã sử dụng gọi cho bị cáo Th nhờ đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại là của bà Đặng Thị N, mẹ đẻ của bị cáo cho bị cáo mượn để sử dụng và bà không biết Th đã sử dụng để liên lạc nhờ đi mua ma túy nên cần trả lại cho bà Đặng Thị N là phù hợp.

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Vertu của Nguyễn Mạnh Th, xác định Th đã sử dụng điện thoại trên liên lạc với Tr để mua hộ ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- + Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại Blade, biển kiểm soát 17B3 - 377.73 đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Đình B là bố đẻ bị cáo Nguyễn Đình C. Qua điều tra xác định là phương tiện đi lại của cả gia đình. Ông Bảy không biết C sử dụng xe để đi mua ma túy về sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông B là phù hợp cần chấp nhận

[7] Về nguồn gốc ma túy và người bán ma túy:

Trong vụ án này còn có: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Th khai mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi, cao khoảng 1m7, da ngăm đen không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người bán ma túy.

Đối với bà Phạm Thị T, sinh năm 1947 ở tổ 25, phường H, thành phố T, tỉnh T là mẹ đẻ của bị cáo Th, là chủ ngôi nhà nơi mà các bị cáo sử dụng ma túy. Song bà T không biết việc các bị cáo sử dụng ma túy tại nhà ở của bà nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với bà T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với ông Nguyễn Đình B, là chủ xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Blade, biển kiểm soát 17B3 - 377.73, khi C lấy xe mô tô của gia đình đi, ông B không biết C sử dụng xe để đi mua ma túy nên không xử lý.

Đối với hành vi Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Đình C và Nguyễn Mạnh Th cùng sử dụng trái phép chất ma túy ngày 28/8/2019 tại nhà ở của bà T tại phường H, thành phố T. Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã thông báo và chuyển tài liệu kèm theo đề nghị Công an phường H xử phạt hành chính.

Nguồn gốc số tiền Tr và C dùng mua ma túy Tr và C khai do lao động mà có.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Mạnh Th và Nguyễn Đình C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Th 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 01 năm 03 tháng tù (một năm ba tháng tù); Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,1833 gam (không phải một nghìn tám trăm ba mươi ba gam) Hêrôin thu giữ của các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Mạnh Th và Nguyễn Đình C còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 356/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại bà Đặng Thị N, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Bình 01 chiếc điện thoại di động Oppo đã cũ, vỏ màu đỏ.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Vertu của Nguyễn Mạnh Th.

(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2019 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Mạnh Th và Nguyễn Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt ông B, bà N báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- C an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Phạm Thị Lan Phương

